

Số: 119/2021/QĐST-DS

Đơn Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Có trụ sở tại: số 89, đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ - VBank Hội sở. Là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho: ông Đinh Hữu D, sinh năm 1997 - chức vụ: chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: số 89, đường P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng tại Tòa án theo văn bản ủy quyền số 315/2021/UQ-VPB ngày 30/9/2021.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu N, Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L thỏa thuận có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.891.445.422đ, trong đó nợ gốc là 1.469.644.272đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 07/12/2021 là: 421.801.150đ.

2.2. Kể từ ngày 08/12/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: LN1901211212229/DLT/HĐCV ngày 25/01/2019 và Hợp đồng cho vay số: LD1921800651 ngày 06/8/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V có quyền căn cứ vào Hợp đồng thế chấp số LN1901211212229/DLT/HĐTC ngày 28/01/2019 để yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương phát mãi tài sản thế chấp gồm có: Thửa đất số 1646, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 483959 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lâm Đồng cấp cho ông Nguyễn H ngày 19/12/2017 (tặng cho ông Nguyễn Văn H ngày 12/01/2018) để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu 34.371.681đ án phí dân sự sơ thẩm. Xét đơn xin miễn nộp án phí ngày 07/11/2021, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H thuộc trường hợp hộ cận nghèo, đủ điều kiện quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn nộp khoản tiền án phí nêu trên.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 32.887.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003595 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thành Luân